

BÀI LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



- **Khái niệm Luật hình sự** (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn)?
- **Tội phạm** (định nghĩa, dấu hiệu, phân loại, cấu thành tội phạm)?
- **Hình phạt** (định nghĩa, nguyên tắc áp dụng hình phạt, hệ thống hình phạt)?

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

GIÁO TRÌNH

1. Giáo trình Pháp luật đại cương - Khoa Luật - ĐH Văn Lang.
2. Giáo trình Luật Hình sự - Trường ĐH Luật Hà Nội.

I. Khái niệm luật hình sự

1. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của LHS Việt Nam là những ***quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội*** khi người này thực hiện một hành vi mà Nhà nước quy định là tội phạm.

I. Khái niệm luật hình sự

2. Phương pháp điều chỉnh

Phương pháp quyền uy

Quyền lực
Nhà nước

Điều chỉnh

QHPL Hình sự
QH giữa NN &
NPT

3. Định nghĩa

***Luật hình sự** là một ngành luật trong hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam, bao gồm hệ thống những quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành quy định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào là tội phạm và hình phạt với các tội phạm ấy.*

4. Nguồn của Luật hình sự

Nguồn của Luật Hình sự là các văn bản pháp luật do CQNN có thẩm quyền ban hành để xác định hành vi bị coi là tội phạm và hình phạt cho tội phạm ấy.

Nguồn của Luật Hình sự gồm các văn bản luật và văn bản dưới luật, trong đó, **Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)** là nguồn chủ yếu của Luật Hình sự Việt Nam.

1. Khái niệm

“Tội phạm là **hành vi nguy hiểm cho xã hội** được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có **năng lực trách nhiệm hình sự** hoặc **pháp nhân thương mại** thực hiện một cách **cố ý** hoặc **vô ý**, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải **bị xử lý hình sự**”. (Điều 8 BLHS)

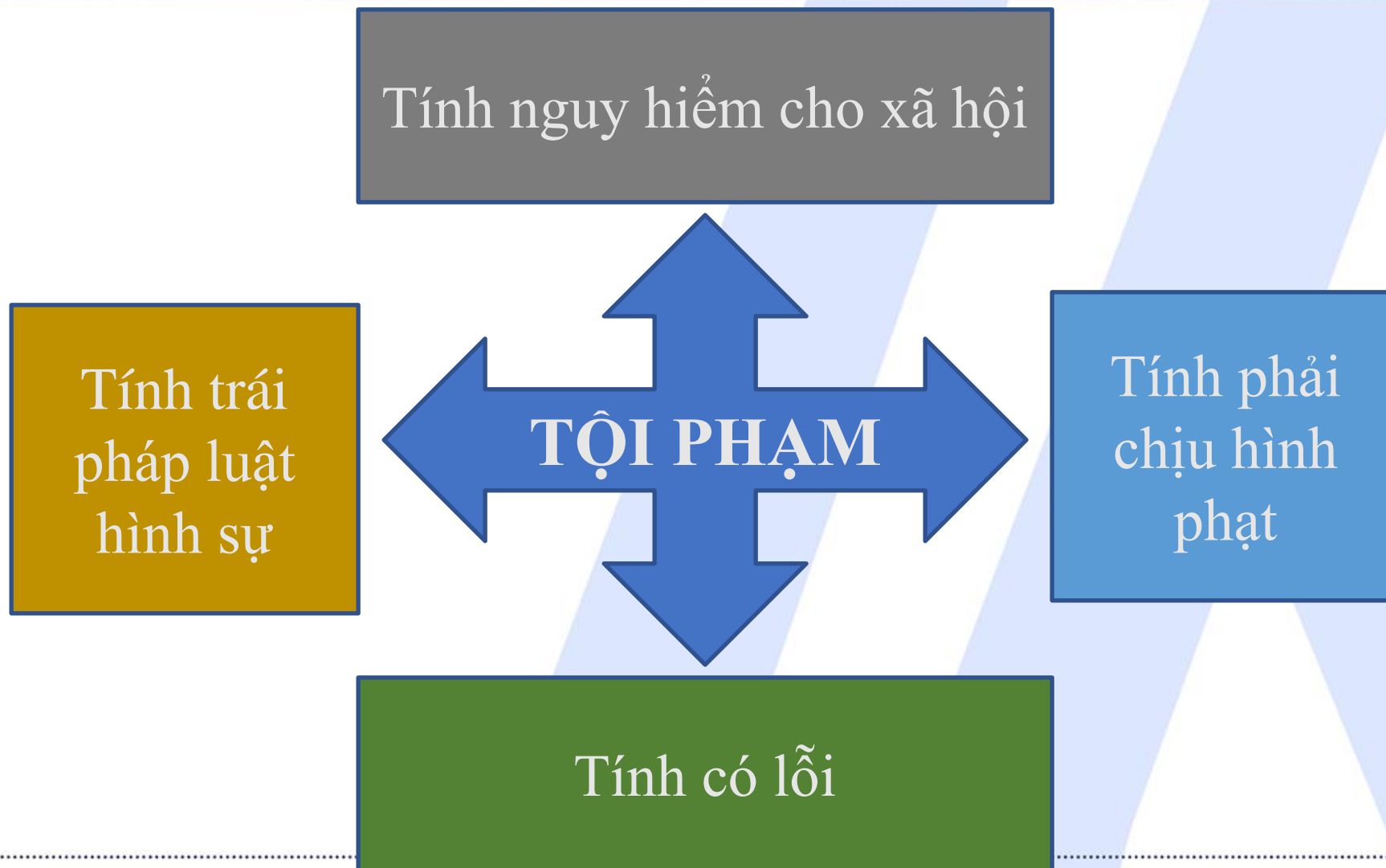
1. Khái niệm

TỘI PHẠM

- Là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS,
- Do người có năng lực TNHS hoặc pháp nhân thương mại thực hiện 1 cách cố ý hoặc vô ý.
- Xâm phạm những QHXX được PLHS bảo vệ.

→ Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, trái pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt.

2. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm



Gây ra thiệt
hại

Đe dọa gây
thiệt hại

QHXH QUAN TRỌNG

- Độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ
- Chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- Quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức; tính mạng, sức khỏe, tự do, danh dự, nhân phẩm, quyền sở hữu tài sản... của công dân

- Là dấu hiệu **cơ bản, quan trọng** nhất, quyết định những dấu hiệu khác của tội phạm.
- Là căn cứ để **phân biệt hành vi tội phạm** với các **hành vi vi phạm khác**, là căn cứ để đánh giá mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

Lỗi là thái độ chủ quan của con người đối với hành vi nguy hiểm cho xh của mình và đối với hậu quả của HV đó.



→ Trái với quy định của pháp luật hình sự



- Là dấu hiệu mang tính hình thức phản ánh tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.
- Giúp đảm bảo cho việc xác định tội danh và quyết định hình phạt được thống nhất và chính xác.

→ Mọi hành vi phạm tội đều bị đe dọa chịu hình phạt

VD: - Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội → miễn TNHS.

- Miễn hình phạt
- Miễn chấp hành hình phạt

TÌNH HUỐNG

Ngày 15.01.2016 A mượn chiếc xe máy của B (là người yêu) đi chơi nhưng sau đó A không trả lại chiếc xe máy cho B mà bán được 30 triệu đồng đánh bạc. Do bị thua bạc và không còn xe trả lại cho chị B nên A đã bỏ trốn vào Tây Nguyên ở với chị gái. Ngày 15.10.2018 A về lại nhà. Sau khi về nhà A hứa với chị B là sẽ bồi thường chiếc xe máy cho chị B nên chị B không tố cáo hành vi phạm tội của A với cơ quan điều tra. Chờ mãi không thấy A bồi thường chiếc xe máy cho mình nên ngày 20.03.2020 chị B đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của A với cơ quan điều tra.

Hành vi phạm tội của A được quy định tại Điều, Khoản nào của BLHS 2015?

Anh (chị) hãy xác định A có phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình trong trường hợp này?

Phân biệt tội phạm với vi phạm pháp luật KHÁC?

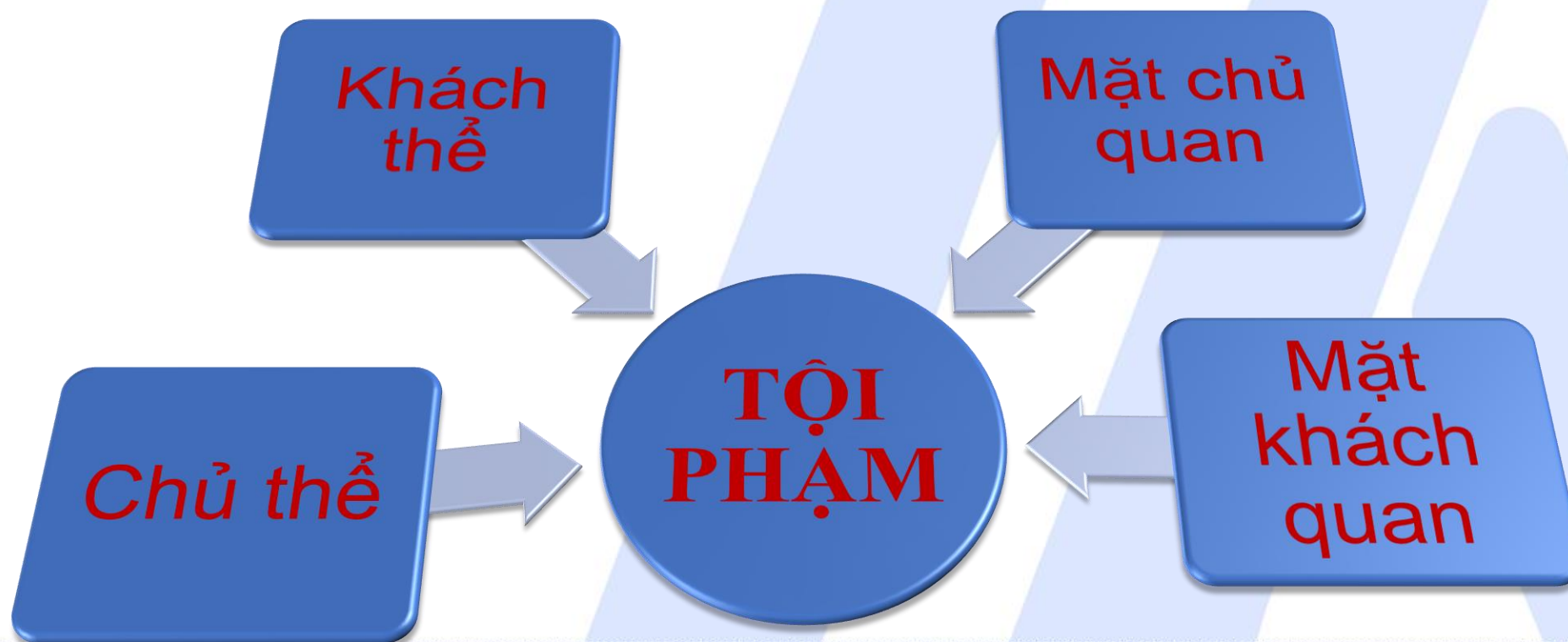
| TIÊU CHÍ | TỘI PHẠM | VI PHẠM PL KHÁC |
|--------------------|---|---|
| VỀ NỘI DUNG | - Có tính nguy hiểm đáng kể | - Có tính nguy hiểm không đáng kể |
| VỀ HÌNH THỨC | - Được quy định trong Bộ luật hình sự | - Được quy định trong các văn bản khác |
| VỀ HẬU QUẢ PHÁP LÝ | - Chịu biện pháp cưỡng chế Nhà nước nghiêm khắc nhất là hình phạt | - Chịu biện pháp cưỡng chế Nhà nước không phải là hình phạt |

3. Phân loại tội phạm

| TP ít nghiêm trọng | TP nghiêm trọng | TP rất nghiêm trọng | TP đặc biệt nghiêm trọng |
|--|--|---|---|
| Gây nguy hại không lớn cho xã hội | Gây nguy hại lớn cho xã hội | Gây nguy hại rất lớn cho xã hội | Gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội |
| Mức cao nhất của khung HP đến 3 năm tù | Mức cao nhất của khung HP đến 7 năm tù | Mức cao nhất của khung HP đến 15 năm tù | Mức cao nhất của khung HP từ 15 -20 năm tù, chung thân hoặc tử hình |

4. Cấu thành tội phạm

Cấu thành tội phạm là tổng hợp những dấu hiệu chung có tính đặc trưng cho một loại tội phạm cụ thể được quy định trong luật hình sự



Chủ thể của tội phạm?

Chủ thể của tội phạm: là con người cụ thể đã thực hiện h/vi nguy hiểm cho xã hội được LHS quy định là tội phạm, có **năng lực TNHS** và **đạt độ tuổi theo quy định** của LHS.

Năng lực TNHS

Năng lực nhận thức ý nghĩa xã hội của hành vi

Năng lực điều khiển hành vi phù hợp với đòi hỏi của xã hội

Tuổi chịu TNHS

Từ 14 đến 16 tuổi: chỉ chịu TNHS về tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng

Từ đủ 16 tuổi trở lên: chịu TNHS về mọi tội phạm

Điều 123. Tội giết người

Điều 124. Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Điều 127. Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ

Người nào trong khi thi hành công vụ mà làm chết người do dùng vũ lực ngoài những trường hợp pháp luật cho phép, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Khách thể của tội phạm?

***Khách thể của tội phạm** là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại ở mức độ đáng kể.*

Các bộ phận của khách thể có thể bị tác động là:

- Chủ thể của QHXXH;
- Nội dung của các QHXXH;
- Đối tượng của các QHXXH.

Điều 141. Tội hiếp dâm

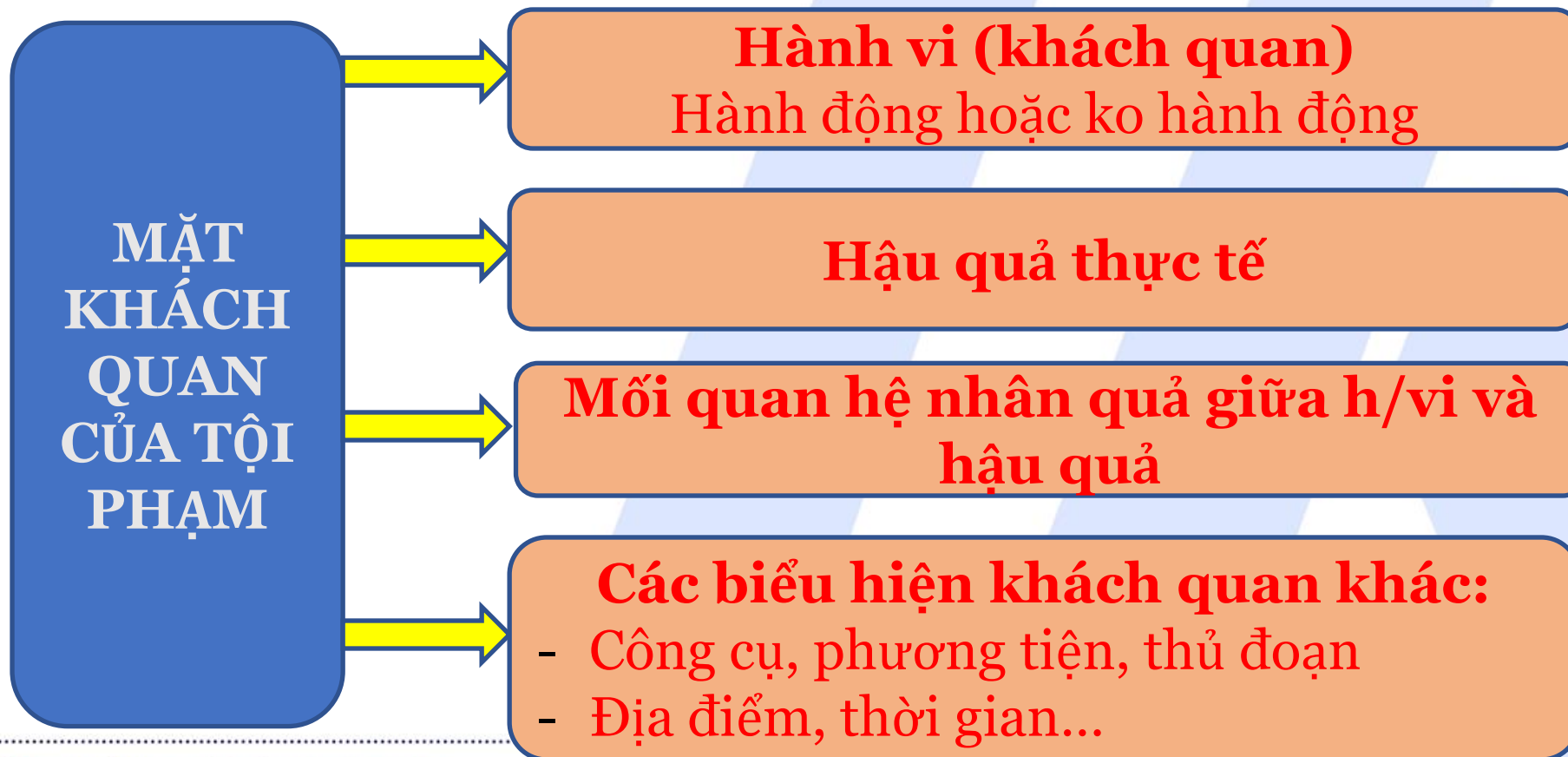
Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ; b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.

MẶT KHÁCH QUAN CỦA TỘI PHẠM?

***Mặt khách quan của tội phạm:** là những biểu hiện của tội phạm diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan.*



Điều 168. Tội cướp tài sản

Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Điều 171. Tội cướp giết tài sản

Điều 172. Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

Điều 123. Tội giết người

Điều 125. Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh

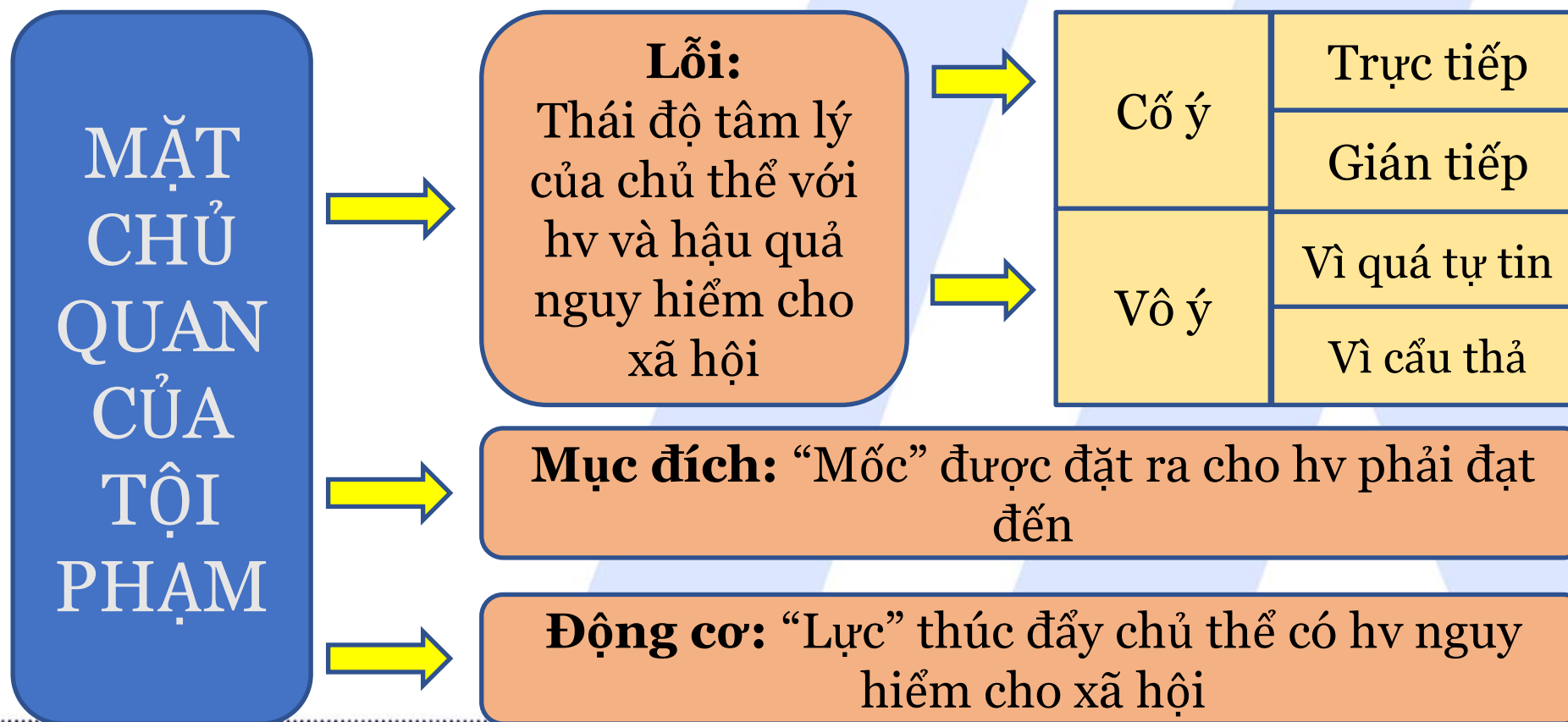
Người nào giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Điều 126. Tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội

Người nào giết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Mặt chủ quan của tội phạm?

Mặt chủ quan của tội phạm: là diễn biến tâm lý bên trong của tội phạm, bao gồm: lỗi, mục đích và động cơ phạm tội.



A trộm cắp tài sản của B trị giá 70 triệu đồng. Hành vi của A cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 điều 173 BLHS.

1. Căn cứ vào khoản 1, 2 điều 9 BLHS thì loại tội phạm mà A thực hiện là loại tội gì? Tại sao?
2. Hành vi phạm tội của A thuộc trường hợp CTTP cơ bản, CTTP tăng nặng hay CTTP giảm nhẹ? Tại sao?

1. Định nghĩa

Khoản 1 điều 20 BLHS: “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm*”.

Ý nghĩa:

- Cơ sở lý luận để định tội;
- Phân biệt trường hợp có đồng phạm;
- Phân hóa TNHS.

2. Các dấu hiệu của đồng phạm

➤ Dấu hiệu khách quan:

- **Số lượng người tham gia:** từ 2 người trở lên đủ tuổi, đủ năng lực TNHS
- **Hành vi:** cùng thực hiện tội phạm, hoạt động chung, tham gia ít nhất 1 trong 4 loại hành vi:

- + trực tiếp thực hiện hành vi
- + tổ chức việc thực hiện hành vi
- + xúi giục người khác thực hiện tội phạm
- + giúp sức người khác thực hiện tội phạm

→ **Dấu hiệu bắt buộc trong đồng phạm**

2. Các dấu hiệu của đồng phạm

➤ **Dấu hiệu khách quan:**

- Hậu quả chung: phải là kết quả chung do sự phối hợp hoạt động của những người tham gia

- Mỗi quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả

→ *Dấu hiệu bắt buộc trong đồng phạm đối với trường hợp tội phạm có CTTP vật chất*

2. Các dấu hiệu của đồng phạm

➤ **Dấu hiệu chủ quan:**

- **Lỗi:** cùng cố ý
- + Lý trí: mỗi người đồng phạm nhận thức được hành vi của mình và những đồng phạm khác nguy hiểm cho XH; thấy trước hậu quả nguy hiểm cho XH
- + Ý chí: mong muốn hậu quả xảy ra

2. Các dấu hiệu của đồng phạm

➤ **Dấu hiệu chủ quan:**

- **Mục đích:** tội phạm quy định “mục đích” là dấu hiệu bắt buộc thì các đồng phạm phải có “cùng mục đích”.
- **Động cơ:** tội phạm quy định “động cơ” là dấu hiệu bắt buộc thì các đồng phạm phải có “cùng động cơ”.

3. Các loại người đồng phạm

3.1. Người thực hành

Khoản 2 điều 20 BLHS: “*người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm*”

- Tự mình trực tiếp thực hiện toàn bộ hoặc một phần hành vi mô tả trong CTP

Dấu hiệu chủ thể đặc biệt

- Tác động đến người không có năng lực TNHS hoặc chưa đủ tuổi chịu TNHS để người này thực hiện hành vi được mô tả trong CTP

→ Vị trí trung tâm trong đồng phạm

3. Các loại người đồng phạm

3.2. Người tổ chức

Khoản 2 điều 20 BLHS: “***Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm***”.

- Chủ mưu: chủ động về mặt tinh thần, đề xuất âm mưu, vạch phương hướng, trực tiếp điều khiển hoạt động phạm tội
- Cầm đầu: đứng ra thành lập nhóm, phân công, giao trách nhiệm, điều khiển hoạt động
- Chỉ huy: trực tiếp điều khiển nhóm đồng phạm có vũ trang

3. Các loại người đồng phạm

3.2. Người tổ chức

Khoản 2 điều 20 BLHS: “*Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm*”.

→ Tính chất nguy hiểm nhất trong đồng phạm

Điều 3 BLHS: “nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm”.

Lưu ý: Nếu trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm quy định hành vi “tổ chức” thì người có hành vi này được coi là người thực hành.

3. Các loại người đồng phạm

3.3. Người xúi giục

Khoản 2 điều 20 BLHS: “***Người xúi giục là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm***”.

Hành vi của người xúi giục và người bị xúi giục phải có mối quan hệ nhân quả

- Hành vi xúi giục phải trực tiếp
- Hành vi xúi giục phải cụ thể
- Người xúi giục phải có ý định rõ ràng thúc đẩy người khác phạm tội

3. Các loại người đồng phạm

3.4. Người giúp sức

Khoản 2 điều 20 BLHS: “***Người giúp sức là người tạo những điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm***”

- Điều kiện: hành vi giúp sức phải được tiến hành trước khi tội phạm kết thúc

Những hành vi giúp che giấu tội phạm, công cụ, phương tiện phạm tội khi người thực hành đã thực hiện xong tội phạm, nếu không có sự hứa hẹn trước thì không phải là hành vi giúp sức trong đồng phạm.

3. Các loại người đồng phạm

3.4. Người giúp sức

Khoản 2 điều 20 BLHS: “***Người giúp sức là người tạo những điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm***”

- Giúp sức về vật chất: cung cấp phương tiện, công cụ, kỹ thuật, khắc phục trở ngại
- Giúp sức về tinh thần: tạo điều kiện tinh thần (hứa hẹn trước che giấu người phạm tội, tang vật)

Lưu ý: Nếu trong mặt khách quan của cấu thành một tội phạm cụ thể quy định hành vi “giúp sức” thì người có hành vi này được coi là người thực hành của tội phạm đó.

4. Các hình thức đồng phạm

4.1. Phân loại theo dấu hiệu chủ quan

- **Đồng phạm không có thông mưu trước:** giữa những người đồng phạm không có sự thỏa thuận, bàn bạc trước với nhau về việc cùng thực hiện tội phạm
- **Đồng phạm có thông mưu trước:** giữa những người đồng phạm có sự thỏa thuận, bàn bạc trước với nhau về việc cùng thực hiện tội phạm

4. Các hình thức đồng phạm

4.2. Phân loại theo dấu hiệu khách quan

- **Đồng phạm giản đơn:** những người đồng phạm cùng tham gia với vai trò là người thực hành.
- **Đồng phạm phức tạp:** một hoặc một số người tham gia giữ vai trò người thực hành, còn những người khác giữ vai trò tổ chức, xúi giục hay giúp sức.

4. Các hình thức đồng phạm

4.3. Phạm tội có tổ chức

Khoản 3 điều 20: “*Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm*”.

- Những người đồng phạm đã tham gia tổ chức phạm tội
- Những người đồng phạm cùng nhau phạm tội nhiều lần theo kế hoạch đã thống nhất trước
- Những người đồng phạm chỉ thực hiện tội phạm 1 lần nhưng có kế hoạch, chuẩn bị phương tiện

→ Mang tính nguy hiểm cao đối với XH

1. KHÁI NIỆM

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế Nhà nước nghiêm khắc nhất được quy định trong luật hình sự do tòa án nhân danh Nhà nước áp dụng đối với người thực hiện tội phạm theo một trình tự riêng biệt, nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục người phạm tội và ngăn ngừa tội phạm.

Đặc điểm của hình phạt

1

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất

2

Hình phạt được luật hình sự quy định và do tòa án áp dụng

3

Hình phạt chỉ có thể áp dụng đối với người có hành vi phạm tội

2. Mục đích của hình phạt

- *Mục đích phòng ngừa riêng*: bao gồm 2 mục đích
 - + Trừng trị
 - + Cải tạo và giáo dục
- *Mục đích phòng ngừa chung*: hình phạt có mục đích chung là nhằm ngăn ngừa người khác phạm tội, giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật.

3. Hệ thống hình phạt

Hệ thống hình phạt là tổng thể các HP do NN quy định trong LHS và được sắp xếp theo một trình tự nhất định tùy thuộc vào mức độ nghiêm khắc của mỗi hình phạt.

HÌNH PHẠT CHÍNH

1. Cảnh cáo
2. Phạt tiền (có thể là HPBS)
3. Cải tạo không giam giữ
4. Trục xuất (có thể là HPBS)
5. Tù có thời hạn
6. Tù chung thân
7. Tử hình

- Được áp dụng **độc lập** với HPBS
- Mỗi TP chỉ được áp dụng một HP chính

HÌNH PHẠT BỔ SUNG

8. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.
9. Cấm cư trú
10. Quản chế
11. Tước 1 số quyền công dân
12. Tịch thu tài sản

- Chỉ được áp dụng **kèm theo** HP chính
- Mỗi TP có thể được áp dụng một hay nhiều HPBS (hoặc không có)